|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NAM TRÀ MY  **TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức**  **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | | **Tổng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** |
| **Quảng Nam, từ nguồn gốc đến thế kỉ X** | - Biết được thời gian hình thành của văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa Chăm-pa.  - Biết được những di tích, di vật của văn hoá Chăm-pa tại Quảng Nam.  - Biết được những di tích, di vật của văn hoá Sa Huỳnh tại Quảng Nam  - Biết được các ngành kinh tế và đời sống văn hoá của cư dân Chăm-pa tại Quảng Nam. | | - Biết được đặc trưng chủ yếu của nền văn hóa Chăm-pa.  - Biết được đặc trưng chủ yếu của nền văn hóa Sa Huỳnh.  - Biết được sự tiếp nối, giao thoa giữa các nền văn hóa ở Quảng Nam. | | |  | |  | | |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỉ lệ:%** | **6**  **2**  **20%** |  | **3**  **1**  **10%** |  | |  |  |  | |  | **9**  **3**  **30%** |
| **Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam** | - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn và kích thước lãnh thổ.  - Biết được các đơn vị hành chính tỉnh Quảng Nam.  - Biết được đặc điểm khí hậu của tỉnh Quảng Nam.  - Biết được các loại khoáng sản ở Quảng Nam. | | - Em hãy nêu tên các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh Quảng Nam? Cho biết trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả tỉnh Quảng Nam? | | | - Phân tích những thuận lợi và khó khăn của khí hậu nhiệt đới gió mùa với kinh tế và đời sống người dân Quảng Nam. | | - Vận dụng kiến thức đã học nêu những việc làm của người dân ở địa phương gây ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên. | | |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỉ lệ:%** | **6**  **2**  **20%** |  |  | **1**  **2**  **20%** | |  | **1**  **2**  **10%** |  | **1**  **1**  **10%** | | **9**  **6**  **60%** |
| **TS câu:**  **TS điểm:**  **Tỉ lệ:%** | **12**  **4**  **40%** | | **4**  **3**  **30%** | | | **1**  **2**  **20%** | | **1**  **1**  **10%** | | | **18**  **10**  **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY  **TRƯỜNG PTDTBT – THCS TRÀ LENG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |
|  | **Môn: Giáo dục địa phương 6** |
|  | Thời gian: 45 Phút. *(Không kể thời gian giao đề)* |

*(Đề gồm 2 trang)*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** (5,0 điểm*)* *(Học sinh làm bài vào giấy thi)*

***I. Đọc và trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng A, B, C, D và ghi vào giấy bài làm (VD: Câu 1 chọn đáp án A ghi là 1.A…)*** (mỗi câu 0,33 điểm)

**Câu 1:** Quảng Nam tiếp giáp với nước nào?

A. Cam Pu Chia. B. Lào.C. Thái Lan. D. Ma Lay Si A.

**Câu 2:** Khu tháp đền Mỹ Sơn thuộc huyện nào của tỉnh Quảng Nam?

A. Thăng Bình. B. Đại Lộc. C. Duy Xuyên. D. Hiệp Đức.

**Câu 3:** Người chăm còn trồng các loại cây công nghiệp như:

A. Cây cà phê, cây cao su. B. cây bông, cây gai.

C. Cây thuốc lá, cây điều. D. cây chè, cây tiêu.

**Câu 4:** Quảng Nam có diện tích là?

A. 10438. 3 km². B. 8.500km**²**. C. 9000km**²**. D. 9.500km**²**.

**Câu 5**: Quảng Nam nằm trong khoảng vĩ độ nào?

A. Vĩ độ: 14055’ B – 16004’ B. B. Vĩ độ: 14056’ B – 16004’ B.

C. Vĩ độ: 15055’ B – 17004’ B. D. Vĩ độ: 14065’ B – 16004’ B.  
**Câu 6**: Khu di chỉ mộ táng An Bàng nằm ở

A. huyện Duy Xuyên. B. huyện Hiệp Đức. C. TP. Tam Kỳ. D. TP. Hội An.

**Câu 7:** Quảng Nam có bao nhiêu thành phố và Huyện?

A. 2 Thành phố, 16 huyện. B. 3 Thành phố, 15 huyện.

C. 4 Thành phố, 16 huyện. D. 1 Thành Phố, 13 huyện.

**Câu 8**: Quảng Nam có các loại khoáng sản nào?

A. Than đá, sắt, nhôm. B. Đồng, sắt, thiếc.

C. Than đá, vàng, cát trắng. D. Dầu mỏ, titan, nhôm.

**Câu 9**: Quảng Nam nằm trong đới khí hậu nào?

A. Nhiệt đới lục địa. B. Cận nhiệt lục địa.

C. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. D. Ôn đới hải Dương.

**Câu 10:** Nền văn hóa Sa Huỳnh có niên đại cách ngày nay khoảng?

A. 2500 đến 3000 năm. B. 2000 đến 3000 năm.

C. 2500 đến 2000 năm. D. 2300 đến 3000 năm.

**Câu 11**: Đặc trưng chủ yếu của nền văn hóa Sa Huỳnh là?

A. hỏa táng người chết. B. chôn người chết trong mộ Chum.

C. tục ở nhà sàn. D. tục đâm trâu.

**Câu 12:** Tỉnh Quảng Nam ra đời vào năm nào?

A. 1471. B.1477. C. 1478. D. 1479.

**Câu 13**: Người Chăm Pa chủ yếu theo đạo nào?

A. Bà la môn, đạo Phật và đạo Hồi.

B. Thiên chúa giáo, đạo Hồi.

C. đạo Phật, Ki-tô Giáo.

D. đạo Tin lành, đạo Hồi, Ấn Độ Giáo.

**Câu 14:** Văn hóa Chăm Pa được hình thành là dựa trên nền văn hóa nào?

A. Đông Sơn. B. Sơn Vi. C. Hòa Bình. D. Sa Huỳnh.

**Câu 15:** Nước Chăm Pa sống dựa vào:

A. Nghề trồng lúa nước mỗi năm hai vụ.

B. Nghề trồng trọt và chăn nuôi (trâu, bò, lợn gà).

C. Khai thác lâm thổ sản, làm đồ gốm.

D. Nghề đánh bắt cá.

**B. TỰ LUẬN:** (5,0 điểm)

**Câu 1:** (2,0 điểm)Em hãyphân tích những thuận lợi và khó khăn của khí hậu tỉnh Quảng Nam?

**Câu 2:** (2,0 điểm) Em hãy nêu tên các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh Quảng Nam? Cho biết trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả tỉnh Quảng Nam?

**Câu 3:** (1,0 điểm)Em hãy nêu những việc làm của người dân đã làm với tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em đang sinh sống?

**-----------------Hết--------------**

**\* *Lưu ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NAM TRÀ MY  **TRƯỜNG PTDTBT–THCS TRÀ LENG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **Môn: Giáo dục địa phương 6**  **Năm học: 2022 – 2023** |

**A. TRẮC NGHIỆM:** (5,0 điểm) *Mỗi câu trả lời đúng 0,33 điểm (đúng 3 câu 1 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đ.án** | B | C | B | A | A | D | A | C | C | A | B | A | A | D | A |

**B. TỰ LUẬN:** (5,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | **Top of Form**  **\* Thuận lợi:**  - Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm là kiểu khí hậu rất thuận lợi trong phát triển ngành trồng trọt cây nhiệu đới.  - Lượng mưa quanh năm cao nên cung cấp đủ nguồn nước để sản xuất và phục vụ đời sống.  - Lượng nhiệt quanh năm cao nên cung cấp đủ sức sưởi ấm và được sử dụng để phát triển ngành năng lượng mặt trời.  **\* Khó khăn:**  - Có nhiều thiên tai: bão, lũ, hạn hán, gió phơn… dẫn đến đất dễ bị xói mòn khi có mưa bão.  - Sâu bệnh phát triển cao.Bottom of FormTop of FormBottom of Form | **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm** |
| **2** | **\* Tỉnh Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính**:  + Bao gồm 2 thành phố (Tam Kỳ, Hội An)  + Một thị xã Điện Bàn  + 15 huyện (Bắc Trà My, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Nam Giang, Nam Trà My, Núi Thành, Phú Ninh, Phước Sơn, Quế Sơn, Tây Giang, Thăng Bình, Tiên Phước, Đại Lộc, Đông Giang, Nông Sơn).  =>Thành phố Tam Kỳ là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả tỉnh. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **3** | **-** Chặc phá rừng đốt rừng làm nương rẫy.  - Khai thác vàng trái phép.  - Săn bắn các động vật quý hiếm.  - Khai thác gỗ trái phép. | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ra đề** | **Duyệt của Tổ chuyên môn** | **Duyệt của hội đồng duyệt đề** |